

Số: 09/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp
thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Ban Chấp hành Trung ương quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương quy định đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VHL ngày 01/01/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2397/QĐ-VHL ngày 21/11/2017 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm;
- Các VP: ĐU, CD, DTN;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website của Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, TCCBKT.G.



Châu Văn Minh

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp
thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-VHL ngày 01 tháng 01 năm 2023
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm).

2. Đối tượng áp dụng: Các đơn vị và viên chức trực thuộc Viện Hàn lâm.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tiêu chuẩn nêu trong Quy định này là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển viên chức; làm cơ sở quy hoạch viên chức và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ viên chức quản lý theo từng chức danh.

2. Viên chức khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định của Đảng, Nhà nước và các tiêu chuẩn của Quy định này.

3. Trường hợp các quy định của Đảng, Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn mới hoặc cao hơn so với các tiêu chuẩn trong quy định này thì sẽ thực hiện theo các quy định mới, cao hơn đó.

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, Nhà nước về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật.

2. Về trình độ: Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; có trình độ tin học, ngoại ngữ phù hợp theo quy định.

3. Phải được quy hoạch chức vụ bổ nhiệm nếu là nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch chức vụ tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác.

Trường hợp đơn vị mới thành lập chưa thực hiện việc phê duyệt quy hoạch thì do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Viên chức được giới thiệu bổ nhiệm chức vụ cao hơn phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất 02 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Có đầy đủ hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác minh, có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

6. Điều kiện về tuổi bổ nhiệm:

a) Viên chức được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Viên chức được đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ mà thời hạn giữ chức vụ dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì tuổi công tác nói chung phải đủ một nhiệm kỳ;

c) Viên chức được bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.

7. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

8. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức.

Chương II **TIÊU CHUẨN CỤ THỂ**

Điều 4. Tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Về năng lực:

a) Hiểu biết và có năng lực tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và của Viện Hàn lâm trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, quản lý tài chính, tài sản, trang thiết bị nghiên cứu, đầu tư, thông tin khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế và công tác tổ chức, cán bộ;

b) Có kiến thức sâu về chuyên ngành và hiểu biết rộng về các lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan;

c) Có năng lực đề xuất và xây dựng các chiến lược, các chương trình quốc gia về nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực mà mình lãnh đạo quản lý;

d) Có khả năng và kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện thành công các chương trình, đề tài, đề án nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ. Trực tiếp thực hiện việc nghiên cứu những đề tài, đề án có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực chuyên môn của mình và đã thu được những kết quả có giá trị khoa học và công nghệ, giá trị thực tiễn lớn;

đ) Có khả năng tập hợp và phát huy trí tuệ của viên chức và người lao động để xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của đơn vị;

e) Có khả năng hợp tác với các đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Về trình độ:

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Có học vị tiến sĩ và là nghiên cứu viên chính (hoặc tương đương) trở lên;

b) Lý luận chính trị: Có trình độ cao cấp lý luận chính trị;

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp vụ hoặc tương đương.

Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh đối với cấp phó tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Về năng lực:

a) Có kiến thức sâu về chuyên ngành và hiểu biết rộng về các lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan;

b) Có năng lực hoàn thành tốt các mặt công tác chuyên môn và quản lý do cấp trưởng phân công, có hiểu biết và kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

c) Có khả năng hợp tác với các đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Về trình độ:

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Có học vị tiến sĩ hoặc là nghiên cứu viên chính (hoặc tương đương) trở lên;

b) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp vụ hoặc tương đương.

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập khác

1. Về năng lực:

a) Hiểu biết và có năng lực tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và của Viện Hàn lâm trong quản lý hoạt động chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản, trang thiết bị, đầu tư, thông tin khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế và công tác tổ chức, cán bộ;

b) Có kiến thức sâu về chuyên ngành và hiểu biết rộng về các lĩnh vực có liên quan;

c) Có khả năng tập hợp và phát huy trí tuệ của viên chức và người lao động để xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của đơn vị;

d) Có khả năng hợp tác với các đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Có kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính.

2. Về trình độ:

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Có học vị tiến sĩ hoặc là nghiên cứu viên chính (hoặc tương đương) trở lên;

b) Lý luận chính trị: Có trình độ cao cấp lý luận chính trị;

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp vụ hoặc tương đương.

Đối với đơn vị có chuyên môn đặc thù, bổ sung thực hiện thêm điều kiện, tiêu chuẩn của cơ quan quản lý ngành (nếu có).

Điều 7. Tiêu chuẩn chức danh đối với cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập khác

1. Về năng lực:

a) Có kiến thức sâu về chuyên ngành và hiểu biết rộng về các lĩnh vực có liên quan;

b) Có năng lực hoàn thành tốt các mặt công tác chuyên môn và quản lý do cấp Trưởng phân công. Có hiểu biết và kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

c) Có khả năng hợp tác với các đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

d) Có kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính.

2. Về trình độ:

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Có học vị thạc sĩ hoặc là nghiên cứu viên chính (hoặc tương đương) trở lên;

b) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp vụ hoặc tương đương.

Đối với đơn vị có chuyên môn đặc thù, bổ sung thực hiện thêm điều kiện, tiêu chuẩn của cơ quan quản lý ngành (nếu có).

Điều 8. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng ban, Chánh Văn phòng

1. Về năng lực:

a) Có năng lực tổ chức triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để tham mưu cho lãnh đạo về các lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác; trong quản lý hoạt động chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản, trang thiết bị và quản lý cán bộ, công chức, viên chức;

b) Có khả năng tập hợp và phát huy trí tuệ của viên chức và người lao động để xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của đơn vị;

c) Có khả năng hợp tác với các đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

d) Có kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính.

2. Về trình độ:

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Có học vị tiến sĩ hoặc là nghiên cứu viên chính (hoặc tương đương) trở lên;

b) Lý luận chính trị: Có trình độ cao cấp lý luận chính trị;

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp vụ hoặc tương đương.

Điều 9. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng ban, Phó Chánh Văn phòng

1. Về năng lực:

a) Có năng lực hoàn thành tốt các mặt công tác chuyên môn và quản lý do cấp Trưởng phân công. Có hiểu biết và kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Có khả năng hợp tác với các đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Có kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính.

2. Về trình độ:

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Có học vị thạc sĩ hoặc là nghiên cứu viên chính (hoặc tương đương) trở lên;

b) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp vụ hoặc tương đương.

Điều 10. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng (và tương đương), Phó Trưởng phòng (và tương đương) thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Trưởng Phòng Quản lý tổng hợp

a) Về năng lực:

- Có khả năng tổ chức thực hiện các chế độ chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực công tác được giao. Có kiến thức, kinh nghiệm trong công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, công tác tài chính, hành chính, tổ chức - cán bộ, hợp tác quốc tế của đơn vị;

- Có năng lực hoàn thành tốt các mặt công tác chuyên môn và quản lý do Lãnh đạo đơn vị phân công;

- Có khả năng hợp tác với các đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

- Có kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính.

b) Về trình độ:

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Có học vị tiến sĩ hoặc là nghiên cứu viên chính (hoặc tương đương) trở lên;

- Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương trở lên.

2. Trưởng phòng chuyên môn

a) Về năng lực:

- Có kiến thức sâu về chuyên ngành và hiểu biết rộng về các lĩnh vực khoa học, công nghệ có liên quan;

- Có khả năng và kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện thành công các chương trình, đề tài, đề án nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ;

- Có năng lực nghiên cứu khoa học, chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ các cấp;

- Có khả năng tập hợp và phát huy trí tuệ của viên chức và người lao động để xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của phòng;

- Có khả năng hợp tác với các đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b) Về trình độ:

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Có học vị tiến sĩ hoặc là nghiên cứu viên chính (hoặc tương đương) trở lên;

- Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương.

3. Phó Trưởng Phòng Quản lý tổng hợp

a) Về năng lực: Có khả năng giúp Trưởng phòng quản lý lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và lãnh đạo công việc chung của phòng. Có khả

năng tổ chức thực hiện các chế độ chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực công tác được giao.

b) Về trình độ:

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương.

4. Phó Trưởng phòng chuyên môn

a) Về năng lực:

- Có năng lực hoàn thành tốt các mặt công tác chuyên môn và quản lý do Trưởng phòng phân công. Có hiểu biết và kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;
- Có năng lực nghiên cứu khoa học, chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ các cấp hoặc các đề tài, nhiệm vụ chuyên môn.

b) Về trình độ:

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Có học vị thạc sĩ hoặc là nghiên cứu viên chính (hoặc tương đương) trở lên;
- Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương.

Điều 11. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng (và tương đương), Phó Trưởng phòng (và tương đương) thuộc đơn vị sự nghiệp công lập khác

1. Trưởng Phòng Quản lý tổng hợp

a) Về năng lực:

- Có kiến thức, kinh nghiệm trong công tác quản lý lĩnh vực chuyên môn, quản lý công tác tài chính, hành chính, tổ chức - cán bộ, hợp tác quốc tế của đơn vị;
- Có năng lực hoàn thành tốt các mặt công tác chuyên môn và quản lý do Lãnh đạo đơn vị phân công. Có hiểu biết và kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;
- Có khả năng hợp tác với các đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;
- Có kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính.

b) Về trình độ:

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Có học vị thạc sĩ hoặc là nghiên cứu viên chính (hoặc tương đương) trở lên;
- Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương.

2. Trưởng phòng chuyên môn

a) Về năng lực:

- Có kiến thức sâu về chuyên ngành và hiểu biết rộng về các lĩnh vực có liên quan;
- Có khả năng và kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện thành công nhiệm vụ chuyên môn;
- Có khả năng tập hợp và phát huy trí tuệ của viên chức và người lao động để xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của phòng;
- Có khả năng hợp tác với các đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b) Về trình độ:

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương.

3. Phó Trưởng Phòng Quản lý tổng hợp

a) Về năng lực: Có khả năng giúp Trưởng phòng quản lý lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và lãnh đạo công việc chung của phòng. Có khả năng tổ chức thực hiện các chế độ chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực công tác được giao.

b) Về trình độ:

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương.

4. Phó Trưởng phòng chuyên môn

a) Về năng lực: Có năng lực hoàn thành tốt các mặt công tác chuyên môn và quản lý do Trưởng phòng phân công. Có hiểu biết và kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

b) Về trình độ:

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương.

Điều 12. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Viện Hàn lâm

1. Trưởng phòng

a) Về năng lực:

- Có khả năng tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chế độ, chính sách quy định của Đảng và Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực công tác của mình;

- Có năng lực hoàn thành tốt các mặt công tác chuyên môn và quản lý do Lãnh đạo đơn vị phân công. Có hiểu biết và kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

- Có kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính;

- Có khả năng hợp tác với các đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b) Về trình độ:

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;

- Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương.

2. Phó Trưởng phòng

a) Về năng lực:

- Có khả năng tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chế độ, chính sách quy định của Đảng và Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực công tác của mình;

- Có khả năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và giúp Trưởng phòng quản lý các mặt hoạt động của phòng.

b) Về trình độ:

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;

- Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc tương đương.

3. Đối với một số phòng đặc thù của Văn phòng, lãnh đạo phòng không nhất thiết phải đủ yêu cầu về tiêu chuẩn và trình độ nhưng phải bảo đảm nghiệp vụ kỹ thuật và chuyên môn theo chức trách để đảm đương nhiệm vụ.

Điều 13. Trường hợp đặc biệt đối với nhân sự chưa là Đảng viên được xem xét bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp thuộc Viện Hàn lâm

1. Phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh được xem xét bổ nhiệm (trừ tiêu chuẩn về lý luận chính trị);

2. Phải có thành tích hoạt động khoa học và công nghệ đặc biệt xuất sắc, có uy tín khoa học trong và ngoài nước và được sự tín nhiệm cao của cán bộ, viên chức trong đơn vị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định này đến viên chức thuộc đơn vị.
2. Quy định tiêu chuẩn cụ thể các chức danh lãnh đạo, quản lý của đơn vị thuộc thẩm quyền được phân cấp quản lý phù hợp với đặc thù của đơn vị (nếu có).
3. Trên cơ sở quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đã được phê duyệt, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức đáp ứng tiêu chuẩn trước khi đề nghị xem xét bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này gồm 3 chương, 15 điều, là căn cứ để xem xét, thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển viên chức quản lý tại Viện Hàn lâm.
2. Các trường hợp đặc biệt khác với quy định này do Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, quyết định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh để Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.



Châu Văn Minh